ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1 /GP-UBND

Quảng Ngãi, ngày 4tháng 3 năm 2021

GIẨY PHÉP THĂM DÒ NƯỚC DƯỚI ĐẤT

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 59/2014/QĐ-UBND ngày 09/12/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định về quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 1947/QĐ-UBND ngày 21/10/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch tài nguyên nước tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 – 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 74/QĐ-UBND ngày 15/01/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Danh mục các vùng hạn chế và vùng cho phép khai thác, sử dụng nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất của Chi nhánh Công ty TNHH MTV Bò sữa Việt Nam – Trang trại Vinamilk Quảng Ngãi ngày 24/12/2021 và hồ sơ kèm theo; đề xuất của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 533/TTr-STNMT ngày 22/02/2021, kèm theo văn bản thẩm định hồ sơ số 532/TĐHS-STNMT ngày 22/02/2021.

QUYÉT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Chi nhánh Công ty TNHH MTV Bò sữa Việt Nam – Trang trại Vinamilk Quảng Ngãi; địa chỉ: Thôn Phước Hòa, xã Đức Phú, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi thăm dò nước dưới đất theo Đề án thăm dò nước dưới đất cho Khu sản xuất chế biến thức ăn và chăn nuôi bò sữa tập

trung ứng dụng công nghệ cao Vinamilk Quảng Ngãi, với các nội dung chủ yếu sau đây:

- 1. Mục đích thăm dò: Để cấp nước cho sinh hoạt, chặn nuôi bò sữa của Khu sản xuất chế biến thức ăn và chặn nuôi bò sữa tập trung ứng dụng công nghệ cao Vinamilk Quảng Ngãi.
- 2. Quy mô thăm dò: Bao gồm 09 giếng khoan với tổng lưu lượng thăm dò lớn nhất khoảng 656,64 m³/ngày đêm, trong đó: mục đích cho sinh hoạt khoảng 09 m³/ngày đêm, mục đích cho chăn nuôi bò sữa khoảng 578 m³/ngày đêm.
- 3. Vị trí công trình thăm dò: Trong khuôn viên Khu sản xuất chế biến thức ăn và chăn nuôi bò sữa tập trung ứng dụng công nghệ cao Vinamilk Quảng Ngãi thuộc địa phận thôn Phước Hòa, xã Đức Phú, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi. Tọa độ vị trí theo hệ tọa độ VN2000 (kinh tuyến trục 108, múi chiếu 3⁰) và lưu lượng dự kiến của từng giếng thăm dò cụ thể như sau:

| Số hiệu lỗ khoan | Hệ tọa độ VN2000 (kinh tuyến trục 108, múi chiếu 3 ⁰) | | Chiều sâu dự kiến (m) | Bề dày tầng chứa nước lỗ rỗng | Bề dày tầng chứa nước khe nứt GZ/P | Lưu lượng dự kiến (m³/ngày |
|------------------------|---|----------|--------------------------------|--|--|-------------------------------------|
| | X (m) | Y (m) | (111) | qp (m) | (m) | đêm) |
| G-1 | 1651763 | 591169.5 | 60 | 25 | 34 | 86,4 |
| G-2 | 1651587 | 591136.0 | 60 | 20 | 39 | 69,12 |
| G-3 | 1651589 | 591063.9 | 65 | 25 | 39 | 51,84 |
| G-4 | 1651853 | 591449.1 | 60 | 20 | 39 | 77,76 |
| G-5 | 1651968 | 591575.3 | 60 | 25 | 34 | 69,12 |
| G-6 | 1651820 | 591694.2 | 60 | 20 | 39 | 60,48 |
| G-7 | 1652060 | 591870.5 | 60 | 25 | 34 | 77,76 |
| G-8 | 1651818 | 591855.0 | 60 | 30 | 29 | 86,4 |
| G-9 | 1651964 | 591753.1 | 60 | 25 | 34 | . 77,76 |

(có sơ đồ bố trí công trình thăm dò kèm theo)

- Tầng chứa nước thăm dò: Tầng chứa nước Pleistocen (qp); tầng chứa nước khe nứt Macma xâm nhập (G/PZ).
 - 5. Khối lượng các hạng mục thăm dò chủ yếu gồm:

| STT | Hạng mục công tác | Đơn vị | Khối lượng |
|-----|---|--------|------------|
| 1 | Công tác khoan khoan giếng thăm dò khai thác | | |
| | Khoan lây mẫu đường kính 110 | mét | 540 |

| STT | Hạng mục công tác | Đơn vị | Khối lượng |
|-----|---|------------------------|------------|
| 2 | Bơm hút nước thí nghiệm | | |
| | Lắp đặt tháo dỡ thiết bị bơm động cơ điện | l lần/công trình | 9 |
| 3 | Bơm hút nước thí nghiệm giếng khoan đường kính nhỏ | | |
| 3.1 | Ngoại nghiệp | | |
| + | Tiến hành bơm ly tâm động cơ điện | 1 ca | 108 |
| + | Đo hồi phục mực nước | 1 ca | 54 |
| 3.2 | Nội nghiệp | điểm | 12 |
| 4 | Công tác địa vật lý | | |
| | Đo Carota giếng khoan | mét | 540 |
| 5 | Công tác lấy mẫu nước trong giếng khoan có sẵn thiết bị khai thác | | |
| 5.1 | Ngoại nghiệp | 1 mẫu | 12 |
| 5.2 | Nội nghiệp | 1 mẫu | 12 |
| 6 | Phân tích mẫu nước dưới đất (Phân tích theo tiêu chuẩn QCVN 09-MT:2015/BTNMT) | 1 mẫu | 9 |

- 6. Thời hạn của giấy phép: 01 tháng kể từ ngày được cấp phép thăm dò.
- Điều 2. Các yêu cầu cụ thể đối với Chi nhánh Công ty TNHH MTV Bò sữa Việt Nam Trang trại Vinamilk Quảng Ngãi:
 - 1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 Giấy phép này;
- Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 4, Điều 14 Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ;
- Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành liên quan đến thiết kế, thi công công trình thăm dò;
- Chịu sự kiểm tra, giám sát của UBND xã Đức Phú, UBND huyện Mộ
 Đức, Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 3. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường:

Chủ trì, phối hợp với UBND huyện Mộ Đức định kỳ và đột xuất kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện nội dung Điều 1 và Điều 2 Giấy phép này của Chi nhánh Công ty TNHH MTV Bò sữa Việt Nam – Trang trại Vinamilk Quảng Ngãi. Trường hợp phát hiện vi phạm thì xử lý nghiêm theo quy định.

- Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
- Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; Giám đốc Công an tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh;

Chủ tịch UBND huyện Mộ Đức; Chủ tịch UBND xã Đức Phú; Giám đốc Chi nhánh Công ty TNHH MTV Bò sữa Việt Nam – Trang trại Vinamilk Quảng Ngãi và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Giấy phép này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- CT, PCT UBND tinh;
- Cục Quản lý tài nguyên nước;
- VPUB: PCVP (NN), HCC, CB-TH;
- Luu: VT, NN-TN (hc62).

КТ. СНŮ ТІСН РНО́ СНŮ ТІСН

Trấn Phước Hiền